TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **17**/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;
- Anh Trần Huy H, sinh năm 1987;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 20, ngách 98, ngõ 43 C, TDP Đ, phường Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trần Huy H và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2018 tại UBND xã V, huyện P (nay là xã P), Thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Huy H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 17/3/2018. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị T sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Linh C, anh Trần Huy H tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Huy H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Huy H và chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Huy H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Linh C, sinh ngày 17/3/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hoàng Linh C.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Huy H tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Huy H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Trần Huy H và chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0000660 ngày 14/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận anh Trần Huy H và chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh